

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 25-6-2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhưường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đăng Thanh.

2. Ông Giáp Văn Phẩm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lý Thị Ph**, sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn MC, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 178 khu TC, thị trấn Ch, huyện LNg, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2020 và tại bản tự khai, nguyên đơn chị Lý Thị Ph trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thành L kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị về gia đình anh L làm dâu ngay, vợ chồng sống tại số 178, khu Trường Chinh, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa

thuận hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2013 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống thường xảy ra đánh, cãi nhau. Anh L chơi bời không quan tâm đến gia đình, vợ con, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh L không thay đổi. Năm 2014, chị về nhà mẹ đẻ ở thôn Mìn Con, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan hệ tình cảm gì, không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành L vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Anh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L không cung cấp văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Ph, không tham dự phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của anh L được.

Ông Nguyễn Văn Hùng là bố đẻ của anh L cho biết: Anh L hiện đi làm ăn xa, vẫn liên lạc về gia đình, gia đình ông có thông báo cho anh L về yêu cầu khởi kiện của chị Ph và các giấy tờ thông báo Tòa án giao cho anh L thì ông nhận thay. Tuy nhiên anh L không làm văn bản trình bày ý kiến của mình gửi Tòa án cũng như không cung cấp địa chỉ chỗ ở, nơi làm việc cho gia đình ông biết để Tòa án làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thành L. Về con chung, tài sản chung chị Ph xác định không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Ph: Cho chị Lý Thị Ph được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

2. Về án phí: Chị Lý Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Chị Lý Thị Ph khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thành L, anh L hiện đang cư trú tại số nhà 178 khu Trường Chinh, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Thành L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn. Qua xác minh tại địa phương và xác nhận của gia đình anh L thì hiện nay anh L vẫn có hộ khẩu tại số nhà 178 khu Trường Chinh, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang nhưng anh L đi làm ăn nơi khác thường đi đi, về về là đúng. Tuy nhiên anh L không cung cấp địa chỉ, nơi ở, nơi làm việc hiện nay, không thông báo cho chị Ph biết. Tại Công văn số 6747/QLXNC-P5 ngày 19/5/2020 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp thông tin anh Nguyễn Thành L không có thông tin về việc cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là trường hợp cố tình giấu giếm địa chỉ. Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt anh L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Ph và anh Nguyễn Thành L tự nguyện tìm hiểu và đăng kết hôn với nhau vào ngày 06 tháng 8 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2014 đến nay. Nay chị Ph làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh L. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ph anh L có mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy

cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ph đối với anh L, cho chị Ph được ly hôn với anh L là có căn cứ.

[3.2]. Về con chung: Chị Ph anh L chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lý Thị Ph không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Ph: Cho chị Lý Thị Ph được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

2. Về án phí: Chị Lý Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Ph đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: AA/2019/0001203 ngày 26/02/2020. Khoản tiền này được chuyển thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Dương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Dương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Như